

Số: /KH-THPTC

Hà Giang, ngày tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào lớp 10, năm học 2024 - 2025

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông (THPT) chuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 28/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về Phân luồng, tuyển sinh vào các lớp đầu cấp trên địa bàn tỉnh Hà Giang, năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Công văn số 489/SGDĐT-GDTrH ngày 29/3/2024 của Sở GD&ĐT Hà Giang về việc Hướng dẫn phân luồng, tuyển sinh vào các lớp đầu cấp trên địa bàn tỉnh, năm học 2024 - 2025.

Hội đồng tuyển sinh Trường THPT Chuyên tỉnh Hà Giang xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10, năm học 2024 - 2025 cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Đối tượng

Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) chương trình giáo dục phổ thông, trong độ tuổi theo quy định.

2. Điều kiện dự tuyển

Học sinh có Học lực và Hạnh kiểm 04 năm THCS xếp loại từ Khá trở lên.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

Tổng chỉ tiêu tuyển sinh **350 học sinh**, gồm **10 lớp chuyên** (01 lớp chuyên Toán, 01 lớp chuyên Ngữ văn, 02 lớp chuyên Tiếng Anh, 01 lớp chuyên Vật lý, 01 lớp chuyên Hóa học, 01 lớp chuyên Sinh học, 01 lớp chuyên Tin học, 01 lớp chuyên Lịch sử, 01 lớp chuyên Địa lý; mỗi lớp không quá 35 học sinh).

III. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào Trường THPT Chuyên, trường PTDTNT, trường phổ thông không chuyên biệt

- Thí sinh không thuộc đối tượng tuyển sinh vào trường PTDTNT được quyền đăng ký tối đa 03 (ba) nguyện vọng xét tuyển: (1) Trường THPT Chuyên; (2) Trường phổ thông không chuyên biệt theo vùng tuyển sinh của nhà trường; (3) Trường phổ thông không chuyên biệt khác trên cùng địa bàn huyện/thành phố

(Thí sinh thuộc các huyện Đông Văn, Mèo Vạc được quyền đăng ký nguyện vọng tại một Trường phổ thông không chuyên biệt khác trên địa bàn tỉnh).

- Thí sinh thuộc đối tượng tuyển sinh vào trường PTDTNT có thể đăng ký tối đa 04 (bốn) nguyện vọng xét tuyển: (1) Trường THPT Chuyên; (2) Trường PTDTNT THPT tỉnh hoặc PTDTNT THCS&THPT theo vùng tuyển sinh; (3) Trường phổ thông không chuyên biệt theo vùng tuyển sinh; (4) Trường phổ thông không chuyên biệt khác trên cùng địa bàn huyện/thành phố.

- Nếu thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào Trường THPT Chuyên thì phải để nguyện vọng 1 là Trường THPT Chuyên.

2. Đăng ký nguyện vọng trong Trường THPT Chuyên

2.1. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên Toán, chuyên Ngữ văn, chuyên Tiếng Anh, mỗi thí sinh được đăng ký tối đa 02 (hai) nguyện vọng:

- Nguyện vọng 1 (*bắt buộc*): Xét tuyển vào 1 (một) lớp Chuyên.

- Nguyện vọng 2 (*không bắt buộc*):

+ Đối với thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 vào lớp chuyên Toán thì nguyện vọng 2 được đăng ký vào lớp chuyên Tin học;

+ Đối với thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 vào lớp chuyên Ngữ văn hoặc chuyên Tiếng Anh thì nguyện vọng 2 được đăng ký vào lớp chuyên Lịch sử hoặc lớp chuyên Địa lý.

2.2. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào các lớp chuyên còn lại, mỗi thí sinh chỉ được đăng ký 01 (một) nguyện vọng xét tuyển vào 01 (một) lớp Chuyên.

IV. HỒ SƠ TUYỂN SINH

1. Đăng ký dự thi

Thí sinh đăng ký hồ sơ tuyển sinh trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Hà Giang (*nhà trường sẽ có thông báo chi tiết sau khi có văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT*) hoặc đến các điểm đăng ký tuyển sinh do Sở GD&ĐT quy định để được hướng dẫn, hỗ trợ.

2. Thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự thi

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh: từ ngày **01/5/2024** đến **17 giờ 00 phút ngày 15/5/2024**.

- Thời gian điều chỉnh nguyện vọng: từ ngày **16/5/2024** đến **16 giờ 00 phút ngày 17/5/2024**.

3. Lệ phí tuyển sinh: thực hiện theo Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang (*nhà trường sẽ có thông báo sau khi có văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT*).

V. PHƯƠNG THỨC VÀ TỔ CHỨC TUYỂN SINH

1. Phương thức: Thi tuyển.

2. Tổ chức tuyển sinh

2.1. Công tác sơ tuyển: Trường THPT Chuyên tỉnh Hà Giang thực hiện.

Sơ tuyển đối với những học sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ và đủ điều kiện dự tuyển theo quy định, cụ thể:

Điểm sơ tuyển = (Tổng điểm trung bình các môn cả năm của 4 năm học) + (Tổng điểm Hạnh kiểm cuối năm của 4 năm học) + Điểm đạt giải thi tài năng

a) Điểm xếp loại học lực, hạnh kiểm được tính điểm như sau:

- Học lực: Là điểm trung bình các môn cả năm;
- Hạnh kiểm: Tốt: 2,0 điểm; Khá: 1,5 điểm.

b) Điểm đạt giải thi tài năng (gồm: các Cuộc thi, Hội thi văn nghệ, TDTT, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng) do các Sở, ngành, tổ chức Đoàn, Hội cấp tỉnh trở lên tổ chức được tính điểm như sau:

- Đạt giải nhất/Huy chương vàng: 2,0 điểm;
- Đạt giải nhì/Huy chương bạc: 1,5 điểm;
- Đạt giải ba/Huy chương đồng: 1,0 điểm.

(Thí sinh được nhiều giải/Huy chương khác nhau trong cùng Cuộc thi, Hội thi hay nhiều giải/Huy chương trong các Cuộc thi, Hội thi thì chỉ được cộng điểm đối với một giải cao nhất).

2.2. Công tác thi tuyển: Do Sở GD&ĐT Hà Giang tổ chức.

a) Môn thi:

- Thí sinh dự thi 04 bài thi gồm: 01 bài thi môn Ngữ văn, 01 bài thi môn Toán, 01 bài thi môn Tiếng Anh và 01 bài thi môn Chuyên.

- Môn Ngữ văn, Toán thi chung đề, chung đợt với Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường phổ thông không chuyên biệt.

Lưu ý về bài thi môn Chuyên:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 vào lớp Chuyên nào thì thi môn đó với mức độ yêu cầu của đề thi cao hơn.

- Riêng thí sinh đăng ký xét tuyển vào lớp Chuyên Tin học thì bài thi môn Chuyên là Toán.

b) Phạm vi kiến thức: Đề thi có phạm vi kiến thức trong Chương trình giáo dục cấp THCS theo quy định của Bộ GD&ĐT.

c) *Hình thức thi:* Tự luận, riêng môn Tiếng Anh được kết hợp giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm để đánh giá các kỹ năng của học sinh.

d) *Thời gian làm bài thi:* Các bài thi môn không Chuyên 120 phút, bài thi môn Chuyên 150 phút.

e) *Địa điểm thi:* Trường THPT Chuyên tỉnh Hà Giang, đường 19/5, tổ 14, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

g) *Lịch thi:* Ngày **05 và 06 tháng 6 năm 2024**, cụ thể như sau:

Ngày thi	Buổi thi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở túi đề thi	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
Thứ Tư 05/6/2024	Sáng	Ngữ văn	120 phút	07h40	07h55	08h00
	Chiều	Toán	120 phút	14h10	14h25	14h30
Thứ Năm 06/6/2024	Sáng	Môn Chuyên	150 phút	07h40	07h55	08h00
	Chiều	Tiếng Anh	120 phút	14h10	14h25	14h30

Lưu ý: 14h00 ngày 04/6/2024: Thí sinh tập trung tại Trường THPT Chuyên tỉnh Hà Giang để nghe phổ biến lịch thi và học tập Quy chế thi.

h) *Điểm bài thi và hệ số điểm bài thi:* Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu hỏi trong đề thi. Điểm bài thi các môn tự luận được chấm theo thang điểm 10, điểm lẻ đến 0,25. Riêng môn Tiếng Anh, sau khi chấm điểm bài thi được quy về thang điểm 10, điểm lẻ đến 0,1. Bài thi không chuyên tính hệ số 1, bài thi môn Chuyên tính hệ số 2.

2.3. Tổ chức xét tuyển: Do Sở GD&ĐT thực hiện, cụ thể:

a) *Điểm xét tuyển các lớp chuyên:*

Điểm xét tuyển = (Điểm thi môn Toán + Điểm thi môn Ngữ văn + Điểm thi môn Tiếng Anh) + Điểm thi môn Chuyên x 2

b) *Nguyên tắc xét tuyển:*

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã tham gia thi tuyển, dự thi đủ các bài thi qui định, không vi phạm Quy chế thi tuyển sinh và các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2,0;

- Xét tuyển theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh, nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất. Trường hợp xét hết nguyện vọng 1 nhưng vẫn còn chỉ tiêu thì mới xét đến nguyện vọng 2;

- Thí sinh đã trúng tuyển nguyện vọng 1 thì không được xét trúng tuyển nguyện vọng 2;

- Xét tuyển các lớp chuyên: Căn cứ điểm xét tuyển lớp chuyên lấy điểm từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu được giao cho từng lớp chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Thí sinh đạt giải tại Kỳ thi chọn học sinh giỏi (HSG) văn hoá cấp tỉnh, theo thứ tự từ giải cao đến giải thấp;

+ Thí sinh đạt giải tại Kỳ thi chọn HSG văn hoá cấp huyện, theo thứ tự từ giải cao đến giải thấp;

+ Thí sinh có điểm sơ tuyển cao hơn;

+ Thí sinh có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn;

+ Thí sinh có điểm trung bình các môn cả năm lớp 9 cao hơn;

+ Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người;

+ Thí sinh thường trú tại vùng đặc biệt khó khăn;

+ Thí sinh là nữ.

- Sở GD&ĐT thông báo kết quả trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên tỉnh Hà Giang trước **ngày 06/7/2024**.

Lưu ý:

- Đối với lớp chuyên Tin học: Tuyển những thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên Tin học. Nếu còn chỉ tiêu, sẽ tuyển những thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên Toán nhưng không trúng tuyển và có nguyện vọng vào lớp chuyên Tin học;

- Đối với lớp chuyên Lịch sử hoặc chuyên Địa lý: Tuyển những thí sinh đăng ký dự thi tương ứng vào lớp chuyên Lịch sử hoặc chuyên Địa lý. Nếu còn chỉ tiêu, sẽ tuyển những thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên Ngữ văn, chuyên Tiếng Anh nhưng không trúng tuyển và có nguyện vọng vào lớp chuyên Lịch sử hoặc chuyên Địa lý.

- Thí sinh không trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên tỉnh Hà Giang, nếu đăng ký nguyện vọng 2 vào trường PTDTNT thì được lấy điểm thi môn Toán, Ngữ văn (môn chung) để tham gia xét tuyển vào trường PTDTNT ngang hàng với nguyện vọng 1 của các thí sinh thi vào trường PTDTNT. Trường hợp không trúng tuyển vào trường PTDTNT, nếu đăng ký nguyện vọng vào trường phổ thông

không chuyên biệt theo vùng tuyển sinh thì được tính ngang hàng với nguyện vọng 1 của các thí sinh thi vào trường phổ thông không chuyên biệt.

2.4. Xử lý kết quả tuyển sinh

- Nhà trường sẽ gửi thông báo và giấy báo nhập học cho thí sinh trúng tuyển (theo Quyết định của Sở GD&ĐT Hà Giang) theo địa chỉ của thí sinh đăng ký trong hồ sơ đăng ký dự thi. Thời gian: **chậm nhất ngày 09/7/2024**.

- Học sinh trúng tuyển xác nhận nhập học, nộp giấy báo và hồ sơ nhập học **trước 16 giờ 00 phút, ngày 13/7/2024** (Nhà trường sẽ thông báo cụ thể về thời gian, địa điểm và các loại hồ sơ nhập học trong giấy báo nhập học).

- Báo cáo kết quả xác nhận nhập học, xin ý kiến tuyển sinh bổ sung (nếu có) về Sở GD&ĐT trước **ngày 25/7/2024**.

- Báo cáo kết quả tuyển sinh về Sở GD&ĐT trước **ngày 20/8/2024**.

VI. MỘT SỐ THÔNG TIN KHÁC

1. Các môn học và hoạt động giáo dục lớp 10 năm học 2024 - 2025

1.1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc

Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc gồm: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Hoạt động trải nghiệm-hướng nghiệp, Nội dung giáo dục địa phương.

1.2. Môn học lựa chọn

- Đối với các lớp Chuyên Toán, Vật lý, Hóa học gồm các môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học và Tin học.

- Đối với lớp Chuyên Sinh học gồm các môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học và Công nghệ.

- Đối với lớp Chuyên Tin học gồm các môn: Vật lý, Hóa học, Tin học và Công nghệ.

- Đối với các lớp Chuyên Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý gồm các môn: Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học và Công nghệ.

- Đối với lớp Chuyên Tiếng Anh gồm các môn: Vật lý, Công nghệ, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật.

2. Nhà trường có Ký túc xá cho học sinh ở xa (học sinh có nhu cầu sẽ đăng ký với nhà trường khi làm thủ tục nhập học).

3. Thông tin liên hệ

- Tổ Tổng hợp (điện thoại: 02193.861.292);

- Tổ Văn phòng (điện thoại: 02193.888.438);

- Zalo OA Trường THPT Chuyên tỉnh Hà Giang tại địa chỉ <https://zalo.me/thptchuyenhagiang>;

- Website: <http://thptchuyen.hagiang.edu.vn>;

- Cán bộ phụ trách công tác tuyển sinh: Bà Cao Diệp Hương (điện thoại: 0912 802 012), ông Nguyễn Quang Hồng (điện thoại: 0984 666 360), ông Nguyễn Thành Liêm (điện thoại: 0855 808 606).

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024 - 2025 của Trường THPT Chuyên tỉnh Hà Giang./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố;
- Các trường TH&THCS, THCS, THCS&THPT các huyện, thành phố;
- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng;
- Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng;
- VNPT iOffice;
- Website trường;
- Lưu: VT, Hồ sơ TS.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Trọng Thân